

CHUYỆN VUA NEMI DU HÀNH ĐỊA NGỤC

Có kiếp bỏ tát sanh làm đức vua tên *Nemi* đức hạnh cao vời khiến Đế Thích cảm phục, cho thiên tử *Mātali* đánh xe xuống cõi người đưa Ngài đi du hành thiên giới và địa ngục cho biết tận tường. Xe trời xuống đến địa ngục *Veranañī*, vua *Nemi* thấy chúng sanh ở đây bị hành hạ đau đớn liền hỏi thiên tử *Mātali* họ đã làm nghiệp ác gì để phải chịu khổ như vậy. Vị này thưa rằng những tội nhân đó, khi còn ở cõi người đã cậy thế bức hiếp, hành hạ kẻ khác nên sau khi chết bị sanh vào đây.

Thiên xa lại đi đến một địa ngục mà ở đó có rất nhiều con chó vện khổng lồ rượt bắt các tội nhân để ăn thịt. Vua *Nemi* hỏi ác nghiệp của họ *Mātali* đáp rằng vì đời trước họ là những người bùn xin, keo kiệt, đánh mắng các sa môn, bà la môn tu hành. Địa ngục này có tên là địa ngục chó vện.

Thấy các chúng sanh bị hành hạ bằng những thanh sắc nung đỏ trong địa ngục thiết địa, vua hỏi ác nghiệp của họ *Mātali* cho biết là vì khi còn làm người họ đã hành hung, xúc phạm những người hiền thiện những nam nhân, nữ nhân giới hạnh.

Xuống tới địa ngục nhiệt thán thấy chúng sanh ở đây bị nung trong than hồng vui *Nemi* hỏi *Mātali* đáp: vì khi còn

là nhân loại, những tội nhân này, xài đồ công như của riêng mình, và dối gạt mọi người để thu gom về mình.

Xuống đến địa ngục nổi đồng thấy chúng sanh bị đun sôi trong nồi, vua *Nemi* hỏi *Mātali* đáp: vì khi còn là người, những kẻ này đã xúc phạm các Sa môn, bà la môn. Đây là một trong hai địa ngục nổi đồng thứ hai, vua *Nemi* thấy các chúng sanh ở đây bị cắt đầu nằm la liệt mới hỏi lý do *Mātali* đáp. Vì khi còn ở cõi người họ là những người chuyên bắt giết chim chóc.

Tới địa ngục tro nóng (nhiệt khô) vua *Nemi* thấy một dòng sông và mỗi khi chúng sanh ở đó tới uống, dòng sông lập tức chỉ còn là những tro nóng. Hỏi lý do *Mātali* đáp: vì đời trước những người này buôn gian bán lận, pha trộn đánh tráo hàng hoá với những vật tầm thường như lấy cát đất bỏ vào gạo thóc để cân nặng hơn chẳng hạn.

Tới địa ngục hung khí, vua *Nemi* nhìn thấy chúng sanh ở đây bị hành hạ bằng giáo mác bèn hỏi lý do. *Mātali* đáp vì đời trước họ chuyên ăn xén, ăn bớt của tha nhân để nuôi mạng.

Thiên xa lại đưa vu *Nemi* xuống địa ngục “đồng thịt” tại đây Ngài nhìn thấy chúng sanh bị quý sứ cột cổ bằng dây sắt nung đỏ rồi dè ngã xuống mặt đất sắt cũng rực đỏ sau đó dùng đồ bén nhọn bằm vằm ra. Hỏi lý do *Mātali* đáp: đời trước họ là những kẻ giết thịt để buôn bán.

Tới địa ngục phần niêu (*uccārapassāva*) vua *Nemi* thấy chúng sanh ở đây đang ăn uống với phần và nước tiểu thì hỏi lý do *Mātali* đáp vì đời trước họ là những kẻ phán bạn, vong ân hãm hại bạn bè.

Tới địa ngục huyết nùng thấy chúng sanh ở đây phải uống máu mù để khỏi đói khát, bèn hỏi lý do *Mātali* đáp: vì đời trước họ đã sát hại cha mẹ và La Hán, những tội được xem là *Gihivesapārājika* (tội triệt khai của cư sĩ)

Xuống địa ngục thiết câu, vua *Nemi* thấy các tội nhân bị quý sứ lấy lưỡi câu cháy đỏ to bằng cây thốt nốt móc lưỡi ra và kéo ngã xuống nền địa ngục bằng đồng cũng đang cháy đỏ rực, rồi bắt đầu dùng hung khí bén nhọn lột da như lột da con bò vậy Vua bèn hỏi lý do *Mātali* đáp rằng vì đời trước những người này buôn bán với giá cắt cổ, họ dùng lời đường mật giả dối để lường gạt khách hàng.

Tới địa ngục thiết sơn vua *Nemi* thấy các nữ tội nhân ở đây thân thể tả tơi, đầm đìa lấy lượ những máu mù bị chôn lún xuống nền địa ngục sâu tới thất lưng rồi có nhiều hòn núi sắt từ bốn phía lăn đến nghiền nát họ ra, sau đó họ lại hoàn hình như cũ, cứ thế mà chịu đau đớn hỏi lý do *Mātali* đáp: vì đời trước những cô nàng này đã phụ bạc chồng để đi ngoại tình.

Vua *Nemi* lại thấy nhiều tội nhân khác cứ đi chống đầu xuống và bị quý sứ tung thày đau đơn. Hỏi lý do *Mātali* đáp rằng: vì đời trước họ đã đi ngoại tình với vợ khác lợi dụng tình cảm đó để lấy của cải quý giá.

Thế rồi thiên xa dừng lại ở địa ngục Thích Miên Lâm. Vua *Nemi* thấy các chúng sanh ở đây bị hành hạ trong những khu rừng gòn gai. Hỏi hạnh nghiệp của họ, thiên tử *Mātali* trả lời rằng vì đời trước họ là những người tà kiến không tin lý nhân quả, không chấp những gì mà trí tuệ non kém của mình không soi thấu được.

BIỆT GIẢI VỀ CÁC ĐỊA NGỤC VÔ GIÁN (AVĪCI)

1- Các diễn viên sân khấu, các ca sĩ cùng vũ nữ, những người sống chủ yếu về dục cảm và cố tình lôi cuốn người khác cùng quay cuồng, đam mê chịu ảnh hưởng theo mình thì sau khi chết sẽ bị sinh vào một cảnh địa ngục tên là *Mahāsa*. Tại đây họ sống như thác loạn, cũng nhảy múa gào thét nhưng là đau đớn chớ không phải thưởng thức hưởng thụ nữa. Điều này y cứ vào *Salāyatanasamyuttaṭṭhakathā*.

Pahāso nāma nirayoti visumpahāsanāmako nirayo nāma natthi avīsseva pana ekasmim koṭṭhāse naceantā viyā gāyantā viya ca naṭavesam gahatvāva paccanti.

Đại ý:

Đã gọi là địa ngục thì không thể nào có được nụ cười, nhưng sở dĩ địa ngục này mang tên là *Pahāsa* (hỳ tiếu) vì trên hình thức các tội nhân giống như đang ca hát, khiêu vũ mà thật ra trong từng giây phút họ bị đốt cháy đau đớn.
2- Những ai khi còn là nhân loại có bản tính xung sát, thích thú trong việc chiến đấu đâm chém thì sau khi chết sẽ bị sanh vào địa ngục *Aparājita*. Tại đây các tội nhân cũng cười voi, cười ngựa cầm gươm giáo xông vào nhau để đâm chém suốt ngày này qua tháng khác. Trong *Salāyatanasamyuttaṭṭhakathā* đã nói như vậy.

Aparājito nāma nirayoti ayampina visum eko nirayo, avīcisseva pana ekasmim koṭṭhāsa pañcāvudhasan-naddhāphalakahatthā hatthi assarathe āruyha saṅgāme yujjhantā viya paccanti.

3- Những ai cố tình vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ bậc thánh nhân thì sau khi chết sẽ bị sanh vào một trong mười địa ngục vô gián còn lại.

Như trường hợp Tỳ Kheo *Kolālīka* (bạn thân của *Devadatta*) đã xuyên tạc hai vị chỉ thượng tinh vẫn là đã phạm tội *Pārāyika*. Do ác nghiệp vu cáo thánh nhân như thế sau khi chết *Kolālīka* sanh vào địa ngục *Mahāpaduma*.

Nói về hạn định tuổi thọ của các địa ngục này thì trong chánh tạng có giải thích rằng: ví dụ như có một cỗ xe bò đưng bốn trăm chín mươi triệu sáu trăm ngàn (490.6000.000) hạt mè rồi mỗi thế kỷ có người lấy ra một hạt, cho đến khi nào trên xe bò không còn hạt mè nữa thì đó là hạn định tuổi thọ ở địa ngục *Abbuda*. Tuổi thọ ở địa ngục *Nirabbuda*, nhiều gấp mười lần địa ngục *Abbuda*. Tuổi thọ địa ngục *Ababa* nhiều gấp mười lần địa ngục *Nirabbuda*. Cứ thế các địa ngục vô gián sau đây: *Ahaha*, *Aṭaṭa*, *Kumuda*, *Sogandhika*, *Uppala*, *Puḍarika* đều có hạn định tuổi thọ hơn kém nhau trên tỷ lệ $1/10$

(theo *Anguttaranikāya* và *Atthakathā*)

NHỮNG TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ ĐẶC BIỆT

Tỳ Kheo *Devadatta* do gây nhiều trọng nghiệp như xúc phạm bậc Đạo sư và chia rẽ tăng chúng, nên sau khi chết đã lập tức sanh vào đại địa ngục *Avīci*. Tại đây ông có chiều cao 100 do tuần. Từ mang tai trở lên bị ngập sâu, trong một miếng sắt cháy đỏ, từ mắt cá chân trở xuống cũng bị lún trong một miếng sắt cháy đỏ. Hai tay ông bị quặt ngược ra sau và có một cây đinh to bằng cây thốt nốt xỏ ngang hai tay đó, thân thể ông bị giáo thương, đâm trở bốn phía: từ trước ra sau, từ phải qua trái, từ đỉnh đầu bị đâm trở xuống dưới và lúc nào ông cũng bị lửa đốt như thiêu.

Tuy thế một ức đại kiếp nữa ông sẽ trở thành một Đức Phật Độc Giác hồng danh là *Aṭṭhissara* bởi ông đã tạo trụ Ba La Mật suốt hai A tăng kỳ trước đây. Về điều này trong *dhammapasatthakathā* đã ghi rằng:

“Niccale buddhe aparaddhabhāvena niccalova hutvā avīvimhi paccati so hi ito satahassakappa mathake aṭṭhissaro nāma paccekabuddho bhavissati”

Trong bộ *Milindapañhacūḅ* có nói về ông “*Devadatto mahārāja cha koṭṭhāse kate kape atikkante pathama-koṭṭhāse saṅghaṃ bhindati, pañca koṭṭhāse niraye paccitvā tato muccitvā ṭihissaro nāma paccekabuddho bhavissati*”

Và chẳng, trước khi bị rút hẳn cả người vào lòng đất, ông đã chấp tay đưa lên đỉnh đầu hướng tâm về Đức Phật đọc lên lời lễ bái Ngài như sau:

Imehi aṭṭhi tamaggapuggalam

Devātridevaṃ naradammasāra thim

Samantacakkhuṃ satapuññalakkhanam

Pāṭehi buddhaṃ saraṇaṃ gatosmi!

“Vớی đóng xương tủy này con xin cúng dường Đức Phật một bậc tối thượng nhân, tối thượng thiên nhân, bậc xa phu điều ngự con người, bậc nhân có đủ trăm phúc tướng, vớی những hơi thở còn lại con xin quy ngưỡng Đức Phật”.

CHUYỆN VUA XỨ DANḌAKĪ

Thuở xưa tại *Bārāṇasī* có một nhà vua tên *Danḍakī*, hoàng thành của ông ta tên *kumbhavatī*. Cả ông ta lẫn thần dân trong xứ đều là những người tà kiến. Ngày kia có một vị đạo sĩ tên *kisavaccha* từ bờ sông *Godhavarī* đến ngự uyển của vua *Danḍakī* để trú ngụ. Tại đây Ngài được vị tướng soái của vua hộ độ. Điều cần nhớ là đạo sĩ *kisavaccha* đã chứng đạt ngũ thông bát định.

Thế rồi một hôm trong cung của vua *Danḍakī* có một nàng phi tần bị thất sủng nghĩa là nàng không được nhà vua tin yêu như trước nữa và đuổi ra khỏi hoàng cung. Buồn nản cùng cực, nàng phi tần bắt hạnh ấy đi vào ngự uyển, chỗ ngụ của đạo sĩ *Kisavaccha*. Bất chợt trong thấy Ngài, nàng ta suy nghĩ “Mấy ông thầy tu này là những tên xúi quẩy nhất đây, nếu ta đem đồ dơ trong mình ra đổ trên đầu ông này thì kể như mọi xui xẻo cũng được giải trừ”.

Nghĩ vậy rồi nàng phi tần đi lấy đồ đánh răng đến xúc miệng trên đầu vị đạo sĩ và ném luôn bàn chải lên đầu Ngài rồi đi tắm rửa.

Vài hôm sau Nhà vua nhớ đến nàng phi tần thất sủng nọ bèn gọi vào cung phục hồi địa vị. Đó là một việc tình cờ nhưng nàng phi tần cứ ngỡ là do mình đã làm hành động xả xui nơi vị đạo sĩ.

Không bao lâu vua lại thái hồi cả vị quan giáo sĩ cho về vườn làm dân. Ông này tìm tới nàng phi tần kia và hỏi thăm nàng đã làm thế nào để được vua tin yêu, trở lại như vậy. Nàng ta bèn kể lại việc mình làm nhục vị đạo sĩ trong ngự uyển. Ông quan giáo sĩ làm theo đó và lạ thay mấy hôm sau vua lại gọi ông ta vào triều phục chức như cũ. Thật ra trường hợp may mắn của nàng phi tần, ông quan giáo sĩ nọ là do phước cũ đời trước chớ nào phải do hành động vô nhân của họ đối với vị đạo sĩ, nhưng vì ngây ngô dựa vào sự việc trước mắt ấy nên cả hai người đều tin rằng nhờ hành động vô nhân đó mà họ được đặc sủng.

Thế rồi vua *Danḍakī* nhận được tin là ở vùng biên thủy có phiến loạn, ông ta bèn chuẩn bị tất quân đi bình định. Trước khi lên đường theo lời khải tấu của quan giáo sĩ, vua *Danḍakī* kéo quân lính vào ngự uyển lấy bàn chải xúc miệng trên đầu đạo sĩ *Kisavaccha* rồi bao nhiêu bàn chải của ông ta cùng quân lính khi xài, xong đều đem vắt lên đầu Ngài. Sau đó cả bọn đi tắm rửa thật sạch sẽ rồi bắt đầu tiến ra biên thủy. Trong trận đánh ấy với quân phiến loạn, vua *Danḍakī* đã chiến thắng một cách dễ dàng, vì cuộc chiến giữa đôi bên chỉ diễn ra trong bảy ngày rồi kết thúc.

Nói về vị tướng soái của vua *Danḍakī*, sau khi vua cùng quân lính rút đi rồi, đã đi vào tắm rửa săn sóc cho vị đạo sĩ thầy mình rồi an ủi Ngài. Vị đạo sĩ bảo:

- Chư thiên trong xứ này đã nổi giận trước hành động hỗn xược của vua quan dân chúng đối với ta nên các vị đã quyết định rằng một tuần lễ nữa sẽ giáng đại họa xuống

đất nước này; do đó ông hãy cùng gia quyến tranh thủ rời khỏi nơi đây càng sớm càng tốt.

Tối ngày vua *Dandakī* dẫn quân trở về, đầu được quan tướng soái cho biết sự kiện sắp xảy ra ông ta cũng chẳng tin, và cứ mở đại yến ăn mừng; vị tướng soái lập tức đưa gia đình của mình bỏ xứ ra đi. Thế rồi lúc đó, trên bầu trời của kinh đô *Kumbhavati* bỗng dựng vầng vũ tối đen rồi một cơn mưa đổ ập xuống lúc đầu là nước, sau đó là cát, bông hoa rồi đến vàng bạc cùng các món trang sức xin đẹp quý giá. Mọi người thấy vậy liền bỏ chạy ra đường để nhặt lấy. Ngay lúc ấy từ trên không trung, các món vũ khí bèn nhọn rơi xuống tới tấp trên đầu họ. Thế là chỉ trong giây lát, cả kinh thành *kumbhavatī* đầy dẫy những xác chết.

Trước khi cơn mưa đổ xuống, thầy của đạo sĩ *Kisavaccha* là sư trưởng *Sarabhaṅga*⁴ đã biết được sự việc và sai hai đạo sĩ khác đến cứu *kisavaccha* bằng thần thông.

Nói về vua *Dandakī* cùng toàn thể thần dân ác kiến của mình sau khi chết đau đớn như vậy đã sanh vào địa ngục *Kukula*.

⁴ Tiên thân Đức Phật

GIAI THOẠI NÀNG MALLIKĀ (VỢ CỦA VUA PASENADI)

Nàng *Mallikā* là hoàng hậu của vua *Pasenadi Kosala*, suốt đời chỉ biết tạo trữ các công đức đặc biệt đến Tam Bảo. Lần nọ vì muốn giấu vua một việc kín của mình nên nàng đã nói dối. Trong cơn bệnh trầm kha cuối đời nàng *Mallikā* vẫn còn nhớ tới phước báu của mình đã làm, nhưng ngay giờ phút cận tử nàng lại nhớ tới câu nói dối ngày xưa, nên sanh tâm hối hận, bứt rứt để rồi khi tắt hơi nàng bị sanh vào a tỳ địa ngục trong thời gian bảy ngày của nhân loại. Ở bộ chú giải pháp cú có nói tới sự kiện này:

Sā maraṇakāle evarūpaṃ mahāpariccāgaṃ ananus-saritvā tameva pāpakamaṃ anussarantī kālaṃ katvā avīcimhi nibbattī.

GIAI THOẠI VUA CORANĀGA

Ở Tích Lan xưa kia có một nhà vua tên *Coranāga* ông vốn không có đức tin nơi Tam Bảo đã vậy còn ra mặt đối lập gay gắt với Phật giáo nữa là khác. Vua *Coranāga* đã phá huỷ 18 ngôi Tịnh xá lớn và sát hại rất nhiều tăng tín đồ. Trước hành động bạo ngược đó, Hoàng Hậu của vua cảm thấy bất mãn cùng cực nên đã đầu độc nhà vua cho chết đi.

Sau khi chết vua *Coranāga* sanh vào địa ngục không gian (*Lokantarikaniraya*) Trong bộ *Mahāvamsa* đã ghi lại như vậy:

“Attano bhariyāya dinnam visam bhakkho mato kira lokantarikanirayam pāpo so uppajjittha”

Đúng ra, người giết cha mẹ và La Hán phần lớn sanh vào địa ngục A tỳ và từ đó rất khó trở lên làm người, nhưng cũng có trường hợp giết cha mẹ và La Hán rồi chỉ sanh trong địa ngục huyết nùng mà thôi. Như ở *Nemirājajātaka* đã ghi:

*Ye mātaram vā pitaram vā jīvaloke
Pārāji kā³ arahante hananti
Te luddhadhammā pasavetvā pāpam
Teme janā lohitapubbabhakkhāti.*

³ Người phạm ngũ nghịch đại tội được gọi là phạm *Pārājika*

CHUYỆN VUA NĀLIKERA

Thườ xưa tại nước *Āṅga* có một nhà vua tên là *Nālikera*. Kinh đô của ông ta là *Dantapura*. Vua *Nālikera* không tin lý nghiệp báo nên đã giết chết một vị đạo sĩ hiền trí giới đức rồi lấy thịt của Ngài quăng cho chó ăn. Do ác nghiệp quá nặng nên vua lập tức đất rút và sanh vào địa ngục *Sunakha* có thân thể cao lớn khoảng 3 *gāvuta* (3/4 do tuần) và lúc nào cũng bị những con chó to bằng con voi rượt cắn tới tấp. Lẽ ra với ác nghiệp tày trời đó vua *Nālikera* phải bị sanh vào các đại địa ngục, nhưng trong trường hợp này vua chỉ sanh vào một đa khổ địa ngục thôi, như trong *Sarabhaṅga* đã xác nhận:

*Yo saññate pabbajite aheṭṭhaya
Dhammam bhaṇante samāṇe adūsake
Tam nālikeram sunakha parattha
Saṅgamma bhādanti viphandamānam.*

GIAI THOẠI VUA AJJUNA

Thuở xưa có một quốc độ tên là *Mahimsaka*, vua xứ này tên là *Ajjuna*, một người tà kiến nặng. Vua đã lấy cung bắn chết một vị đạo sĩ tên *Āṅgīrasa*, thuộc dòng họ *Gotama*, vị này là người tri hạnh nhẫn nhục và luôn tích cực thiền định nên với ác nghiệp đó vua bị đất rút và sanh vào địa ngục *Sattisūla*. Tại đây thân thể ông ta bị treo chông đầu xuống đất, còn hai bàn chân thì bị móc vào một lưỡi câu sắt phía trên, thế rồi các quý sứ chỉ việc lấy hung khí bén nhọn hành hạ ông ta. Đúng ra ông phải bị sanh vào các đại địa ngục, nhưng lại chỉ sanh vào tiểu địa ngục *Sattisūla* thôi, đây cũng là một trường hợp ngoại lệ. Trong *Sarabbaṅgajāta* cũng có nói tới sự kiện này.

Athajjuno niraye sattisūle

Avamsiro patito uddhampādo

Āṅgīrasaṃ gotamaṃ heṭhayitvā

Khantiṃ tapassim cibrahmacāriṃ.

CHUYỆN VUA MAJJHA

Xưa có một nước tên *Majjha*, vị vua xứ này cũng tên là *Majjha*. Nhà vua cùng một số thần dân trong nước đều là những người tà kiến. Lúc bấy giờ ở xứ *Majjhā* có một vị đạo sĩ trừ danh tên *Mātāṅga* uy tín của Ngài vang dội khắp quốc độ khiến nhà vua ghen tỵ và nhiều lần tìm tới chười rùa, làm nhục đạo sĩ rồi cuối cùng vì nghe lời tâu rỗi của các triều thần vua giết chết đạo sĩ. Những người thương kính đạo sĩ *Mātāṅga* thấy thế quá bất mãn nên đều rủ nhau bỏ đi qua xứ khác. Lúc ấy trong xứ chỉ còn lại nhà vua và đám thần dân ác kiến của mình, thế rồi một cơn mưa đổ xuống, từ những giọt nước ban đầu tất cả đều trở thành tro nóng bóng đổ ụp lên đầu bọn người tội lỗi kia, thế là chỉ trong giây lát tất cả đều mệnh chung và sanh vào địa ngục *kukkula*. Quốc độ *Majjhā* vĩnh viễn bị xoá tên, vì đến đó người ta chỉ còn thấy đất hoang với rừng rậm việc nhà vua cùng thần dân xứ *Majjhā* chỉ sanh vào một tiểu địa ngục, như vậy cũng là một trường hợp ngoại lệ.

Đây là trích theo *Saṅkiccajātaka*:

Upahacca manam majjho

Mānaṅgasmim yasassine

Sapārisajjo ucchinno

Majjhāraññaṃ tadā ahu!

GIAI THOẠI ĐỨC VUA UPAVARA

Trong thời sơ kiếp tức lúc quá đỗi mới hình thành (gọi theo từ chuyên môn là giai đoạn *Vivattaṭṭhāyīkappa*) lúc nhân loại có mức tuổi thọ là một A tăng kỳ thì có một quốc gia tên *Cetiya*. Quốc gia này đã trải qua mười đời vua kể từ vị thái tổ là hoàng đế *Mahāsammata* đến vị thứ mười một là vua *Upavara*. Vào thời kỳ đó con người rất hiền thiện, không biết tội lỗi là gì thậm chí cũng không ai hiểu được thế nào là câu nói dối “Nói về đức vua *Upavara*, Ngài có được bốn điều phi thường.

Bay được trên hư không, quanh Ngài luôn có bốn vị trời cầm gươm bảo vệ, thân thể luôn có mùi thơm, môi Ngài thơm như hoa sen.

Phụ hoàng của Vua *Upavara* lúc còn cai trị quốc độ có một người đại thần giáo sĩ tên *Kapila* đóng vai trò cố vấn. Ông *Kapila* có đứa em trai tên *Koralambha*, *Koralambha* cùng *Upavara* từ bé đã rất thân với nhau đã cùng đi học chung nhau ở *Takkasilā*. Có lần nọ *Upavara* giao ước với bạn mình là *Korakalambha* “Tôi mà lên làm vua rồi sẽ phong cho bạn làm đại thần giáo sĩ”.

Lúc đã lên ngôi trị vì quốc độ *Upavara* nhớ tới lời hứa ngày xưa nhưng không thể thực hiện bởi vì vị quan giáo sĩ

Kapila vẫn còn sống, không dựa vào lý do gì để có thể thái hời ông, và lại theo luật lệ thời bấy giờ kẻ kế nhiệm ông *kapila* là con trai ông ta một hôm ông *Kapila* vào tâu với vua *Upavara* rằng mình đã già muốn được đi xuất gia và xin con trai mình được thừa kế chức vị giáo sĩ. Sự kiện quá hợp lý vua *Upavara* đành phải chấp nhận, rồi *Kapila* đi vào ngự uyển xuất gia ở đó và chứng đạt thiên định thắng trí.

Nói về *Korakalambha* thấy vậy biết rằng con trai của anh mình sẽ giữ chức vụ giáo sĩ thì vội chạy vào triều gặp đức vua *Upavara* nhắc lại lời giao ước ngày nào trước thái độ của bạn vua *Upavara* chợt nghĩ ra một điều và Ngài bảo “Cậu đừng lo lắng gì nữa để ta liệu mọi việc cho cậu”.

Sở dĩ vua hứa hẹn như vậy vì Ngài tinh cở vừa nhận ra thế nào là một lời nói dối, bởi từ trước đến giờ khắp địa cầu chưa ai biết vọng ngữ là gì, và vua *Upavara* đã muốn nhân dịp này sử dụng lời nói dối để thực hiện lời hứa với *Korakalambha*. *Korakalambha* thấy vua hứa như vậy mừng lắm nhưng, để kỹ lưỡng hơn ông hỏi vua.

- Bệ hạ sẽ làm thế nào ạ?
- Có gì đâu ta sẽ nói lời mà từ trước tới giờ, chưa ai biết đấy, ta sẽ nói dối với mọi người rằng cậu là anh của đạo sĩ *Kapila*, *Kalipa* là em của cậu, chỉ vậy thôi, hiểu chưa?

Rồi vua *Upavara* quyết định thông báo cho mọi người thế nào là lời vọng ngữ. Lúc đó con trai của đạo sĩ *Upila* cũng biết được sự tính toán của vua *Upavara* với *Korakalambha* nên vội vào ngự uyển thưa cho cha hay.

Nói về *Korakalambha* sau khi nói chuyện với vua xong trở về cảm thấy mình có bốn phận phải nhắc vua nên đến gặp *Upavara* tâu rằng:

- Thưa bệ hạ! ông anh của hạ thần bây giờ đã là một đạo sĩ có thần thông, nếu Ngài tuyên bố một điều dối trá lật lọng như thế thì bốn điều phi thường vốn có nơi Ngài từ trước đến giờ nay sẽ bị tiêu tan hết cả, rất có thể Ngài sẽ bị đất rút. Và chẳng một khi ông anh đạo sĩ của hạ thần đã muốn thì với thần thông của mình ông sẽ làm bất cứ chuyện gì cũng được xin bệ hạ hãy thận trọng. Một điều nữa là một khi đã xảy ra chuyện gì không hay thì chẳng những hạ thần không được chức giáo sĩ mà cả bệ hạ cũng bị mất mát nhiều mặt.

Dẫu được cản ngăn đến mấy vua *Upavara* vẫn nhất quyết không thay đổi suy nghĩ của mình. Nói về dân chúng toàn quốc vì muốn biết thế nào là lời vọng ngữ nên muốn đến ngày đã định ai cũng tập trung trước hoàng cung. Đạo sĩ *Kapila* cũng có mặt tại nơi ấy. Lúc sắp nói lên lời vọng ngữ, vua *Upavara* bay lên hư không và an vị. Cả đạo sĩ *Kapila* cũng bay lên ngồi trên hư không như vua rồi Ngài hỏi vua:

- Có phải hôm nay Ngài sẽ nói dối phải không?
- Đúng vậy, thưa đạo sĩ

Đạo sĩ *Kapila* hết lời khuyên ngăn nhưng vua vẫn không nghe, Ngài long trọng tuyên bố với mọi người: "Các người hãy biết đạo sĩ *Kapila* là em của

Korakalambha và *Korakalambha* là anh trai của Đạo sĩ *Kapila*.

Vừa lúc đó, vua *Upavara* bị rơi xuống đất vì đã mất khả năng bay trên không, đồng thời thân thể và miệng nhà vua bốc ra mùi hôi thúi tức khắc. Thấy thế Đạo sĩ *Kapila* ân cần khuyên vua, nên nói chính xác lại vấn đề để khỏi phải nói dối. Vua *Upavara* cũng xiêu lòng, Ngài bèn đưa mắt nhìn *Korakalambha* để hỏi ý *Korakalambha* ra dấu như báo rằng: Năm thần lực của vua không mất đâu mà sợ, đó chỉ là do Đạo sĩ *Kapila* xui khiến trong chốc lát thôi, vua hãy giữ vững lập trường. Thấy vậy vua *Upavara* lập lại lần thứ hai trước mặt đám đông:

- Một lần nữa ta xác nhận rằng Đạo sĩ *Kapila* là em trai của *Korakalambha*, *Korakalambha* là anh trai của đạo sĩ.

Khi vua vừa dứt lời Ngài liền bị đất rút ngập tới mắt cá. Đạo sĩ *Kapila* lại khuyên vua nên suy nghĩ lại vua vẫn tiếp tục xác nhận lời nói dối của mình của sáu lần nữa. Từ mắt cá, vua bị đất rút tới đầu gối, rồi từ đầu gối lên tới hông, từ hông lên tới rốn, từ rốn lên tới ngực, từ ngực rút luôn tới đầu ngay lúc đó lửa từ a tý phụt lên bao trùm lấy nhà vua. Ngài tắt thở và sanh vào địa ngục *Avīci*.

Đây cũng là một trường hợp ngoại lệ mà ta phải suy nghĩ nhiều vì xét theo thời bấy giờ một câu nói dối và thái độ bất tuân đối với người tu hành không thể dẫn tới một hậu quả khủng khiếp như thế ngay trong hiện tại dù là trong kiếp sống vị lai thì ác quả sẽ trở thích ứng với từng mức độ ác tâm của mỗi cá nhân.

CHUYỆN NÀNG REVATĪ

Thuở bậc Đạo sư còn tại tiền, tại thành phố *Bārāṇasī* của nước *Kāśī* có một gia đình nọ, người chồng tên *Nandiya* còn người vợ tên *Revatī* thanh niên *Nandiya* là một phật tử ngoan đạo thường xuyên cúng dường hộ độ tăng chúng. Do phước báu của *Nandiya* quá đặc thù nên dù chàng còn sống nhưng trên thiên giới đã có mọc sẵn một toà cung điện để mai kia từ bỏ kiếp người chàng sẽ sanh lên đó. Nói về vợ của *Nandiya* là nàng *Revatī* thì phải nói đó là một người đàn bà vô đạo, keo bần. Chẳng những không cùng chồng tạo trử công đức nâng lại còn tỏ ra chống đối nữa là khác, nên cả đời không hề biết tới việc bố thí cúng dường.

Khi *Nandiya* qua đời, nàng *Revatī* lập tức chấm dứt ngay cái tiền lệ rộng rãi của chồng, những vị tỷ kheo hay hành khất đến nhà nàng đều bị xua đuổi mắng nhiếc.

Thế rồi vì muốn sửa trị *Revatī* nên thiên vương *Vessuvaṇa* sai hai dạ xoa xuống bắt nàng đem lên thiên giới cho xem toà cung điện của *Nandiya* rồi lại đem xuống địa ngục cho quý sứ đánh đập tàn nhẫn. Đau đớn quá nàng *Revatī* than khóc thảm thiết. Thay vì thương hại, các quý sứ đã kể tội *Revatī* một cách khe khắt, và nắm hai chân nàng dờ ngược lên cho thông đầu xuống rồi ném vào một địa ngục đa khổ (*Ussada*) (đây cũng là một trường hợp đặc

biệt vì tội nhân bị bắt đi ngay lúc còn sống không phải đợi tới lúc lâm chung).

Hầu hết những chúng sanh bị đọa trong các đại địa ngục đều là do xúc phạm tới sa môn, bà la môn, như trong *Jātakatthakathā* có ghi: "*Mahānirayesu kira yebhuyyena dhammikasamaṇabrāhmaṇesu vatāpavādhā paccanti!*".

Nói về hạn định tuổi thọ ở các địa ngục thường khi bắt định, có người phải sống suốt kiếp trái đất hoặc hàng tỷ hàng triệu năm, vài ức năm, vài muôn năm... thậm chí có người chỉ chịu khổ trong một tuần lễ nhân loại, tùy theo mức độ nặng nhẹ của ác nghiệp mà thôi người đã tạo, điều này y cứ theo bộ *Maṇirāsamanjusā* "*Apāyesu hi kamma-meva pamānam!*"

CHUYỆN VUA A XÀ THỂ (AJĀTASATTU)

Vua A Xà Thế là một người có nhiều công đức, bởi Ngài đủ khả năng chứng ngộ thánh quả, ngay trong đời hiện tại nhưng do thân cận ác hữu (là *Devadatta*) nên đã phạm tội sát hại phụ vương, sau khi chết phải sanh vào địa ngục.

Đối với người khác thì với trọng nghiệp đó sẽ bị sanh vào A tỳ địa ngục nhưng nhờ vua A Xà Thế biết hối lỗi và tạo trữ thật nhiều công đức với Phật Giáo nên thay vì sanh vào địa ngục *Acīvi* lại chỉ sanh vào địa ngục *Lohakumbhī* (vạc đồng) trong thời gian sáu muôn năm (sáu mươi nghìn năm).

Tức là từ mặt vạc đồng ngài chìm xuống dưới đáy phải mất 3 muôn năm, từ đáy vạc muốn trôi lên khỏi vạc cũng tốn mất 3 muôn năm, sau đó mới thoát khỏi địa ngục vạc đồng.

Sau khi thoát khỏi địa ngục vạc đồng, vua A Xà Thế tiếp tục tạo phước độ cho già dặn hơn để hai A Tăng kỳ và một ức đại kiếp nữa sẽ chứng quả Độc Giác Phật có hồng danh là *Vijitāvī*. Trong *Sīlakhandhavaggaṭṭhakathā* đã ghi như sau:

“Ajātasatturājā lohakumbhiyam. Nibbattitvā tiṃsavassasahassāni patanto hetthimatalam. Patvā tiṃsavassasahassāni uddham gacchanto punapi uparimatalam.

pāpuṇitvā muccissati anāgate pana vijitāvī nāma paccekabuddho hutvā parinibbā yissati”.

